

Số : 24../CSBR-BC

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 10 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí Năm 2022**

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện Công văn số 3449/CSVN-TCKT ngày 19/12/2022 của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam về việc báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;

Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 như sau:

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Nhà nước về thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Năm 2022, Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa tiếp tục thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công ty tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 85/QĐ-HĐQTCSVN ngày 19/04/2022 của HĐQT Tập đoàn CN Cao su Việt Nam về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022.

Trên cơ sở đó, Công ty đã xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 của Công ty CP Cao su Bà Rịa theo Quyết định số 745/QĐ-HĐQT ngày 28/04/2022.

Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể trong đơn vị quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể CB.CNV Công ty về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, hành động trong CB.CNV.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện.

Năm 2022 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do dịch Covid-19 vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, chiến tranh giữa Ukraina và Nga đã ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước và giá các mặt hàng nguyên liệu, nhiên liệu đều tăng. Do vậy, giá thành sản phẩm tăng cao so với năm 2021. Giá

bán giảm dần vào cuối năm; tình hình thu tuyển lao động không đủ đáp ứng sản xuất là những khó khăn lớn trong việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Trước những khó khăn trên, để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích về tài sản, trang thiết bị làm việc. Thực hiện trong tiết kiệm chi phí việc khoán vườn cây XDCCB; Thực hiện nghiêm túc việc sử dụng các định mức chi phí nguyên vật liệu trong vườn cây và chế biến mủ cao su, sử dụng chi hội nghị, tiếp khách, điện nước, ... theo các văn bản đã quy định.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Về tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu bằng nhiều hình thức như: cắt giảm chi phí phân bón vườn cây theo chủ trương của Tập đoàn, thực hiện giao khoán vật tư vườn cây, thu hồi vật tư tái sử dụng, bố trí hợp lý dây chuyền sản xuất mủ, phương tiện vận chuyển mủ, phương thức đóng gói bao bì sản phẩm hợp lý đã làm giảm chi phí. Tuy nhiên, do tình hình biến động của nền kinh tế thế giới dẫn đến giá các mặt hàng nguyên liệu và nhiên liệu tăng, đồng thời dây chuyền chế biến mủ đã cũ chưa thể đầu tư mới được nên hư hỏng thường xuyên đã làm tăng chi phí.

Về tiết kiệm chi phí quản lý: CB.CNV quản lý tăng chất lượng và hiệu quả công việc, giải quyết công việc đạt kết quả cao, các đơn vị, phòng ban tổ chức kết hợp đi công tác, hạn chế đi lại nhiều lần. Sử dụng công cụ làm việc có hiệu quả, hạn chế mua sắm thêm trang thiết bị làm việc.

2. Phân tích, đánh giá công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

*** Ưu điểm:**

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực; nhận thức của CB.CNV được nâng lên. Ban lãnh đạo Công ty quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để nâng cao trách nhiệm, hiệu quả đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Các đơn vị cơ bản đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của CB.CNV trong công ty.

- Công tác kiểm tra, giám sát bám với các định mức tiêu hao, các quy định Công ty đã ban hành. Qua đó góp phần phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp lãng phí xảy ra. Các chi phí như tiết kiệm xăng dầu, điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, báo chí, tiết kiệm trong việc tổ chức hội họp, kỷ niệm các ngày lễ, ngày thành lập; tiết kiệm trong chi tiếp khách; tiết kiệm trong việc mua sắm, trang bị thay thế tài sản, tận dụng các tài sản cũ có thể sửa chữa được, ... đúng với kế hoạch của công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí do Công ty đã xây dựng.

* *Tồn tại:*

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại một số nơi còn mang tính hình thức. Lực lượng Lao động quản lý phụ trợ còn thừa, lao động trực tiếp không thu tuyển đủ được do đó chưa tiết kiệm trong lao động; việc thu tuyển lao động và tuyên truyền, vận động người lao động còn gặp khó khăn.

* *Nguyên nhân của tồn tại:*

- Ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên đối với công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí chưa cao, chưa có sức lan tỏa đến người lao động.

- Công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí có nơi, có lúc chưa được thường xuyên do còn ngại đụng chạm.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện năm 2023.

Trước tình hình sản xuất khó khăn còn kéo dài do dịch Covid-19 vẫn còn và có nguy cơ bùng phát trở lại nếu không được kiểm soát tốt, chiến tranh giữa Nga và Ukraina làm ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới và tại Việt Nam việc sản xuất kinh doanh cũng gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các Công ty cao su. Vì giá tiêu thụ cao su phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của thế giới. Do đó, Công ty tập trung vào các nội dung sau:

Tuyên truyền, phát động và đề ra những việc làm cụ thể cho CB.CNV để thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” qua các công việc cụ thể hàng ngày; tiếp tục triển khai các văn bản quy định về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong điều kiện sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty hiện nay.

Đẩy mạnh công tác phê bình, tự phê bình; công tác cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát, Ban thanh tra nhân dân, các đoàn thể đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bố trí sử dụng lao động phù hợp, không thu tuyển thêm đối với khu vực quản lý phụ trợ khi có đối tượng nghỉ việc, sử dụng các tiêu hao nguyên vật liệu, các chi phí đúng quy định trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VT, TCKT.



PHỤ LỤC SỐ 02

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 10 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: năm 2022

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kết quả thực hiện năm 2022	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	Triệu đồng	450	470	390	87%	83%	
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng	98	100	0	0%	0%	
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h	57.000	60.000	0	0%	0%	
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	lít	7.700	8.000	10.965	142%	137%	
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng	0	0	0			
4	Tiết kiệm do áp dụng KH, CN, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	Triệu đồng	548	570	540			
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	Triệu đồng	548	570	390	71%	68%	
II	Quản lý đầu tư xây dựng							
1	Quản lý đầu tư, xây dựng đang thực hiện	Dự án	13	18	12	92%	67%	
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	Dự án	13	18	12	92%	67%	
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được		570	580	245		42%	
3,1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng						
3,2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	Triệu đồng						
3,3	Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng	570	580	245	43%	42%	
3,4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
5	Các nội dung khác							
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước		0	0	0			
IV	Mua sắm phương tiện							
1	Mua sắm trang bị xe ôtô con							
1,1	Số lượng xe đầu kỳ	Chiếc	17	17	17	100%	100%	
1,2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	Chiếc	0	4	4		100%	
1,3	Số tiền mua mới xe ôtô trong kỳ	Triệu đồng		2.752	2.712			
1,4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	Chiếc		6	6			
1,5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	Triệu đồng		660	720			
2	Trang bị xe ôtô con sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc	0	0	0			
2,1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	Chiếc						
2,2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	Triệu đồng						
V	Nợ phải thu khó đòi							
1	Số đầu kỳ	Triệu đồng	0	0	0			
2	Số cuối kỳ	Triệu đồng	0	0	0			
VI	Vốn chủ sở hữu							
1	Số đầu năm	Triệu đồng	1.294.808	1.330.812	1.330.812	102,8%	100,0%	
2	Số cuối năm	Triệu đồng	1.330.812	1.357.684	1.357.684	102,0%	100,0%	

Người lập báo cáo

Trần Thị Bảo Châu



Huỳnh Quang Trung

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 10 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2022	So sánh trước và
						So sánh với năm trước
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)
I	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh					
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	Triệu đồng	390	300		
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng	0	100		
2,1	Tiết kiệm điện	Kw/h	0	10.000		
2,2	Tiết kiệm xăng, dầu	lít	10.965	8.000		
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng	0	100		
4	Tiết kiệm do áp dụng KH, CN, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	Triệu đồng	0	0		
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	Triệu đồng	540	500		
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	Triệu đồng	390			
II	Quản lý đầu tư xây dựng					
1	Quản lý đầu tư, xây dựng đang thực hiện	Dự án	12	18		
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	Dự án	12	18		
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được			300		
3,1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng				
3,2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh . . .	Triệu đồng				
3,3	Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng	245	300		
3,4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng				
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn					
5	Các nội dung khác					
III	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ ngân sách Nhà nước					
1	Số tiền tiết kiệm được	Triệu đồng				
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	Triệu đồng				
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	Triệu đồng				
IV	Mua sắm phương tiện					
1	Mua sắm trang bị xe ô tô con					
1,1	Số lượng xe đầu kỳ	Chiếc	17	21		
1,2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	Chiếc	4	0		
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	Chiếc				
V	Nợ phải thu khó đòi					
1	Số đầu kỳ	Triệu đồng				
2	Số cuối kỳ	Triệu đồng				
VI	Vốn chủ sở hữu					
1	Số đầu năm	Triệu đồng	1.330.812	1.357.684		
2	Số cuối năm	Triệu đồng	1.357.684	1.401.684		

Người lập báo cáo

Trần Thị Bảo Châu



Huỳnh Quang Trung